

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1752**/TCHQ-TVQT

Hà Nội, ngày **14** tháng 4 năm 2023

V/v xử lý tang vật vi phạm hành
chính bị tịch thu là gỗ và các sản
phẩm từ gỗ theo Thỏa thuận Quốc tế

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Công thương.

Trong thời gian qua, Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) đã nhận được nhiều sự giúp đỡ, phối hợp của các Bộ trong việc xử lý tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu. Tổng cục Hải quan trân trọng cảm ơn sự phối hợp kịp thời của Quý Bộ đã giúp việc xử lý tác tang vật vi phạm hành chính của Tổng cục Hải quan (BTC) được nhanh chóng, đúng quy định, tiết kiệm và hiệu quả.

Hiện nay, Tổng cục Hải quan đang gặp vướng mắc trong việc xử lý gỗ và sản phẩm từ gỗ bị tịch thu do thực hiện Thỏa thuận giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ hợp chủng quốc Hoa Kỳ về khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp đã được ký ngày 01/10/2021 giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa kỳ. Tổng cục Hải quan có ý kiến trao đổi như sau:

Tại Điều 3 Thỏa thuận giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ hợp chủng quốc Hoa Kỳ về khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp đã được ký ngày 01/10/2021 giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa kỳ có quy định gỗ tịch thu thì không phân biệt mức độ quý hiếm của gỗ, không được đưa vào chuỗi cung ứng để xuất khẩu hoặc tiêu thụ với mục đích thương mại trong nước, gỗ tịch thu thì phải thực hiện theo một trong các phương án:

“(a) tiêu hủy gỗ bị tịch thu, trả lại cho nước khai thác nếu xác định được quốc gia khai thác và quốc gia đó đồng ý nhận lại gỗ hoặc xử lý như điểm b dưới đây, hoặc, nếu thích hợp, cung cấp gỗ để sử dụng làm mẫu trong cơ sở dữ liệu nhận dạng gỗ;

(b) trong những trường hợp đặc biệt, bán đấu giá gỗ bị tịch thu để sử dụng vào mục đích phi thương mại, chẳng hạn như nghiên cứu khoa học hoặc dụng hàng hóa công;

...”

Liên quan đến nội dung thỏa thuận thì hiện chưa có bất kỳ văn bản hướng dẫn thực hiện nào, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (là cơ quan chủ trì thay mặt Chính phủ ký Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ về khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp) cũng chỉ có công văn số 84/BN-TCN ngày 6/1/2022 khuyến nghị các doanh nghiệp, cá nhân ngành gỗ cam kết không sử dụng gỗ tịch thu vì mục đích thương mại. Công văn này không phải văn bản quy phạm pháp luật, chỉ mang tính khuyến nghị và không kèm theo bất kỳ chế tài xử phạt nào trong trường hợp các doanh nghiệp, cá nhân vi phạm thỏa thuận (tức là sử dụng gỗ tịch thu vào mục đích thương mại). Nếu xử lý theo phương án bán đấu giá phải đảm bảo người mua được tài sản đấu giá chỉ sử dụng gỗ bị tịch thu vào mục đích phi thương mại theo đúng Thỏa thuận giữa Việt Nam và Hoa Kỳ nêu trên, tuy nhiên cơ quan Hải quan không đủ điều kiện để kiểm soát việc sử dụng của các đơn vị mua được tài sản đấu giá.

Mặt khác, tại Khoản 3 Điều 3 của Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ có nêu rõ trong vòng 18 tháng kể từ thời điểm thỏa thuận có hiệu lực, Việt Nam sẽ nỗ lực sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong đó có Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân. Trong thời gian Nghị định số 29/2018/NĐ-CP chưa được sửa đổi thì Tổng cục Hải quan đề nghị thực hiện theo phương án chuyển giao theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính quy định:

a) Tại “đ) Tài sản là gỗ, lâm sản khác thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm không được sử dụng vào mục đích thương mại, trừ tài sản quy định tại điểm d khoản này; động vật rừng hoặc sau khi được cứu hộ khỏe mạnh được chuyển giao theo quy định pháp luật cho các cơ quan sau:

- Cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh (đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc trung ương, cấp tỉnh quyết định tịch thu) hoặc cơ quan Kiểm lâm cấp huyện (đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện, cấp xã quyết định tịch thu) nơi có tang vật bị tịch thu;

- Vườn thú do Nhà nước quản lý;

- Các cơ sở nghiên cứu khoa học (bao gồm cả cơ sở nghiên cứu nhân giống), giáo dục môi trường, Viện nghiên cứu chuyên ngành;

- Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam”.

b) Tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 của Chính phủ quy định: “2. *Mẫu thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm không thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này xử lý như sau:*

b) Mẫu vật các loài Nhóm IIA, IIB chuyển giao cho tổ chức khoa học, đào tạo, giáo dục môi trường, bảo tàng chuyên ngành để trưng bày vì mục đích giáo dục bảo tồn; bán đấu giá cho tổ chức, cá nhân nuôi, trồng, chế biến, kinh doanh theo quy định của pháp luật; hoặc tiêu hủy trong trường hợp không thể thực hiện các biện pháp xử lý khác.”

Phương án xử lý tại các quy định hiện hành nêu trên, sẽ có thuận lợi trong công tác triển khai thực hiện như sau:

- Đảm bảo đúng văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện hành và cũng không trái với Thỏa thuận đã ký kết nêu trên.

- Cho dù Thỏa thuận nêu trên được xác định là Thỏa thuận Quốc tế hay Điều ước Quốc tế thì phía cơ quan chức năng Việt Nam cũng phải thực hiện, nhưng cơ quan chức năng là cơ quan nào (đơn vị tạm giữ hàng tịch thu, hay cơ quan quản lý chuyên ngành) thì đến thời điểm hiện tại chưa có văn bản hướng dẫn các bước thực hiện cụ thể ra sao.

Để có cơ sở triển khai thực hiện, đề nghị Bộ Nông Nghiệp phát triển nông thôn (cơ quan chủ trì thay mặt Chính phủ Việt Nam), Bộ Ngoại giao và Bộ Công thương cho ý kiến các nội dung như sau:

1. Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ nêu trên là “Thỏa thuận Quốc tế” hay “Điều ước quốc tế”;

2. Cho ý kiến về phương án xử lý mà Tổng cục Hải quan đề xuất đối với tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu là gỗ và sản phẩm gỗ (đề xuất chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành).

3. Tại Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ về khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp cũng như Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 của Chính phủ đều có quy định hình thức xử lý gỗ và các sản phẩm từ gỗ là bán đấu giá để sử dụng vào mục đích phi thương mại nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể về cách thức thực hiện. Vì vậy đề nghị có hướng dẫn hoặc có văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền và trao đổi với các đơn vị liên quan về việc bán đấu giá gỗ và sản phẩm gỗ bị tịch thu để sử dụng vào mục đích phi thương mại (trường hợp nào được bán, đối tượng nào được mua,

xác định mục đích phi thương mại như thế nào, biện pháp quản lý đối với việc sử dụng vì mục đích phi thương mại...)

Tổng cục Hải quan rất mong sự phối hợp của Quý Bộ và xin nhận ý kiến phản hồi trước ngày 25/4/2023./. *TH*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Thứ trưởng Nguyễn Đức Chí (để b/c);
 - Tổng cục trưởng (để b/c);
 - Cục Quản lý – Công sản (BTC);
 - Cục Kế hoạch – Tài chính (BTC);
 - Cục Điều tra chống buôn lậu;
 - Vụ Pháp chế (TCHQ);
 - Lưu: VT, TVQT (03b).
- TH*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lưu Mạnh Tường

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 84 /BNN-TCLN
V/v nâng cao vai trò, trách nhiệm của
doanh nghiệp tham gia hoạt động khai
thác và thương mại gỗ

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2022

Kính gửi:

- Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam;
- Hiệp hội gỗ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 01/10/2021, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ký với Trưởng Đại diện Cơ quan thương mại Hoa Kỳ Thỏa thuận giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ về khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp. Thỏa thuận gồm 20 điều, với mục tiêu tăng cường kiểm soát nguồn gốc và chuỗi cung ứng gỗ, cải thiện thể chế quản lý rừng, ngăn chặn tình trạng khai thác và thương mại gỗ trái pháp luật; thể hiện cam kết của Việt Nam trong phát triển ngành lâm nghiệp bền vững, đảm bảo tính minh bạch trong hệ thống quản lý, đáp ứng thông lệ quốc tế, qua đó nâng cao uy tín của ngành gỗ Việt Nam. Để triển khai hiệu quả nội dung Thỏa thuận, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các hiệp hội thực hiện một số nội dung sau:

1. Yêu cầu các doanh nghiệp, cá nhân nhập khẩu gỗ thực hiện đầy đủ các quy định về trách nhiệm giải trình nguồn gốc gỗ, bảo đảm tính minh bạch và tính hợp pháp của gỗ theo quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.

2. Khuyến nghị các doanh nghiệp, cá nhân ngành gỗ cam kết không sử dụng gỗ tịch thu vì mục đích thương mại; trừ các trường hợp hoạt động phục vụ ngoại giao, nghiên cứu khoa học, trao đổi giữa các vườn thực vật, bảo tàng, trao đổi, trao trả mẫu vật giữa các cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật trong nước và Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Báo cáo kết quả khuyến nghị doanh nghiệp, cá nhân cam kết không sử dụng gỗ tịch thu vì mục đích thương mại về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tổng cục Lâm nghiệp) để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các hiệp hội nghiên cứu, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Các Bộ: Công Thương; Tài chính; Ngoại giao;
- Đại diện Cơ quan Thương mại Hoa Kỳ (để p/h);
- Lưu: VT, TCLN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quốc Doanh

THỎA THUẬN GIỮA CHÍNH PHỦ CHXHCN VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ VỀ KHAI THÁC VÀ THƯƠNG MẠI GỖ BẤT HỢP PHÁP

Chính phủ Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (gọi chung là "Các Bên"), đã thống nhất như sau:

Điều 1: Nhận thức chung

1. Các Bên nhất trí về tầm quan trọng của việc bảo tồn và quản lý bền vững rừng nhằm mang lại lợi ích về môi trường, kinh tế và xã hội cho các thế hệ hiện tại và tương lai, và vai trò quan trọng của rừng trong việc cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái và môi trường sống cho các loài động vật và thực vật hoang dã.

2. Các Bên thừa nhận tầm quan trọng của việc chống khai thác gỗ bất hợp pháp và thương mại liên quan, và việc hợp tác và đối thoại thêm về các sáng kiến có thể nâng cao hiệu quả của các biện pháp tăng cường quản lý và thực thi các quy định pháp luật liên quan đến gỗ.

3. Các Bên khẳng định rằng Thỏa thuận này sẽ tăng cường hơn nữa, và không ảnh hưởng đến, Hiệp định giữa các Bên về Quan hệ Thương mại, được ký ngày 13 tháng 7 năm 2000 và Hiệp định Khung về Thương mại và Đầu tư giữa các Bên, ký ngày 21 tháng 6 năm 2007 ("TIFA").

Điều 2: Định nghĩa

Trong khuôn khổ của Thỏa thuận này:

CITES là Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp, được ban hành tại Washington, ngày 3 tháng 3 năm 1973, đã được sửa đổi, và các Phụ lục liên quan;

gỗ tịch thu là gỗ mà các cơ quan chức năng của Việt Nam tịch thu do vi phạm pháp luật hiện hành trong nước hoặc quốc tế;

quốc gia có nguồn gỗ nguy cơ cao là quốc gia không được chỉ định là một vùng địa lý tích cực xuất khẩu gỗ vào Việt Nam theo quy định tại Nghị định 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Việt Nam quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (Nghị định số 102), hoặc quốc gia được chỉ định nhưng có liên quan đến một nguy cơ cao về buôn bán gỗ bất hợp pháp hoặc các hoạt động liên quan đến gỗ bất hợp pháp;

khai thác gỗ bất hợp pháp là hoạt động khai thác, vận chuyển, mua hoặc bán gỗ vi phạm luật hiện hành trong nước hoặc quốc tế;

buôn bán gỗ bất hợp pháp là hành vi mua, bán, sở hữu hoặc trao đổi gỗ, bao gồm cả việc nhập khẩu, xuất khẩu hoặc trung chuyển gỗ đã được khai thác, vận chuyển, mua hoặc bán vi phạm luật hiện hành trong nước hoặc quốc tế.

người có nghĩa là một thể nhân hoặc một doanh nghiệp.

Điều 3: Gỗ tịch thu

1. Việt Nam phải đảm bảo rằng gỗ tịch thu không được đưa vào chuỗi cung ứng để xuất khẩu hoặc tiêu thụ với mục đích thương mại trong nước. Để đạt được mục tiêu đó, phù hợp với các cơ quan chức năng hiện có của mình, Việt Nam sẽ:

(a) tiêu hủy gỗ bị tịch thu, trả lại cho nước khai thác nếu xác định được quốc gia khai thác và quốc gia đó đồng ý nhận lại gỗ hoặc xử lý như điểm b dưới đây, hoặc, nếu thích hợp, cung cấp gỗ để sử dụng làm mẫu trong cơ sở dữ liệu nhận dạng gỗ;

(b) trong những trường hợp đặc biệt, bán đấu giá gỗ bị tịch thu để sử dụng vào mục đích phi thương mại, chẳng hạn như nghiên cứu khoa học hoặc tạo dựng hàng hóa công¹;

(c) đối với tất cả gỗ bị tịch thu, xác định khối lượng, chủng loại, mục đích sử dụng cuối cùng và điểm đến trong báo cáo thường xuyên được nêu chi tiết tại Điều 14.9; và

(d) khi gỗ bị tịch thu được trả về nước khai thác, nếu xác định được nhà nhập khẩu; đảm bảo rằng nhà nhập khẩu Việt Nam sẽ chịu mọi chi phí liên quan đến việc trả lại gỗ đó.

2. Trong thời hạn ba tháng kể từ khi Thỏa thuận này có hiệu lực, cơ quan thẩm quyền của Việt Nam sẽ có văn bản thông báo cho các doanh nghiệp chế biến, nhập khẩu, vận chuyển, xuất khẩu và bán lại gỗ và các hiệp hội, để các đối tượng này và thành viên của họ cam kết không tham gia đấu giá gỗ tịch thu. Thông báo bằng văn bản này sẽ được đăng trên trang web của cơ quan thẩm quyền của Việt Nam.

3. Trong vòng 18 tháng kể từ khi Thỏa thuận này có hiệu lực, Việt Nam sẽ nỗ lực sửa đổi các quy định pháp luật, bao gồm Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 5 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Việt Nam quy định các quy trình và thủ tục để thiết lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản và việc xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu toàn dân (Nghị định số 29), để nghiêm cấm bất kỳ người nào tham gia hoặc bất kỳ ai đã tham gia vào việc chế biến, nhập khẩu, vận chuyển, xuất khẩu hoặc bán lại gỗ hoặc sản phẩm gỗ, vào bất kỳ cuộc đấu giá gỗ bị tịch thu nào.

4. Trong báo cáo nêu tại Điều 14.9, Việt Nam sẽ cung cấp thông tin cập nhật về việc sửa đổi Nghị định 29. Trong số các nội dung cập nhật khác, Việt Nam sẽ báo cáo

¹ Hàng hóa công bao gồm các mặt hàng được cung cấp cho mọi cá nhân Việt Nam và không nhằm mục đích thu lợi nhuận, như trường học công hoặc bệnh viện, các tòa nhà công cộng hoặc công viên công cộng và các công trình giải trí.

Nhóm công tác về Gỗ khi Việt Nam trình đề xuất sửa đổi *Nghị định số 29*, phù hợp với quy định tại Điều này, gửi cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4: Các ưu đãi tài chính liên quan tới gỗ nhập khẩu

1. Trong vòng chín tháng kể từ khi Thỏa thuận này có hiệu lực, Việt Nam sẽ đảm bảo loại bỏ bất kỳ ưu đãi tài chính nào đối với việc nhập khẩu, chế biến hoặc xuất khẩu gỗ không phải là gỗ rừng trồng ở Việt Nam hoặc đó là sản phẩm của gỗ khai thác hoặc buôn bán bất hợp pháp. Các ưu đãi tài chính đó có thể bao gồm các khoản trợ cấp, cho vay hoặc bảo lãnh khoản vay theo các điều kiện phi thương mại, hoặc doanh thu chịu thuế bị bỏ qua.

2. Như một phần của báo cáo mô tả tại Điều 14.9, Việt Nam sẽ cung cấp thông tin liên quan đến bất kỳ ưu đãi tài chính nào được xác định theo khoản 1 từ Chính phủ Việt Nam cho các nhà nhập khẩu, chế biến và xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ, và loại bỏ các ưu đãi đó theo quy định tại khoản 1

Điều 5: Kiểm tra và thông quan

1. Với các cơ quan thẩm quyền hiện có, Việt Nam sẽ tăng cường kiểm tra các lô hàng gỗ nhập khẩu. Để đạt được mục tiêu này, Việt Nam sẽ:

(a) tiến hành kiểm tra tương ứng với mức độ rủi ro của hàng hóa nhập khẩu có nghi ngờ; và

(b) khi đánh giá mức độ rủi ro của hàng nhập khẩu, có tính đến các yếu tố liên quan một cách thích hợp, như quốc gia khai thác có liên quan đến nguy cơ cao về:

(i) khai thác gỗ bất hợp pháp;

(ii) buôn bán gỗ bất hợp pháp; hoặc

(iii) tài liệu giả chứng nhận tính hợp pháp của gỗ.

2. Việt Nam sẽ yêu cầu các cơ quan chức năng hiện hành của mình kiểm tra sau thông quan phù hợp với mức độ rủi ro của hàng nhập khẩu có nghi ngờ để đảm bảo rằng các tài liệu xác nhận tính hợp pháp của lô hàng gỗ nhập khẩu là chính xác và xác thực. Kiểm tra sau thông quan cũng sẽ bao gồm việc xác minh giấy phép CITES và giấy chứng nhận tái xuất khẩu, và hợp tác liên ngành Việt Nam để xác nhận tính hợp pháp của chứng từ nhập khẩu. Nếu có bằng chứng cho thấy gỗ có thể là bất hợp pháp, cơ quan có thẩm quyền sẽ xác minh các tài liệu và kiểm tra thực tế lô hàng gỗ, phù hợp với các quy định của Việt Nam. Nếu sau khi kiểm tra sau thông quan, hàng hóa được xác định là vi phạm luật pháp hiện hành trong nước hoặc quốc tế, Việt Nam sẽ áp dụng hình phạt đủ để răn đe hành vi vi phạm đó.

3. Đối với nhập khẩu, xuất khẩu và tái xuất khẩu các loài thuộc danh mục CITES, Việt Nam sẽ yêu cầu các cơ quan hiện hành của mình kiểm tra trước thông quan các tài

liệu CITES kèm theo, phù hợp với các yêu cầu của Công ước CITES. Về vấn đề này, Việt Nam sẽ:

(a) phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền liên quan tại Việt Nam, quốc gia khai thác và, nếu cần thiết, với quốc gia quá cảnh, để xác nhận tính hợp lệ của các tài liệu CITES nếu có bằng chứng nghi ngờ về tính hợp lệ của chúng;

(b) áp dụng các quy định của mình để đưa ra một hình phạt đủ răn đe những vi phạm đó nếu trong quá trình kiểm tra trước thông quan của Việt Nam xác định rằng hàng hóa vi phạm luật pháp hiện hành trong nước hoặc quốc tế; và

(c) áp dụng các hướng dẫn để xác minh bất kỳ tài liệu nào mà có bằng chứng nghi ngờ về tính hợp lệ của các tài liệu CITES, bao gồm cả việc tài liệu đó có thể gian lận, ví dụ như chứa thông tin sai lệch hoặc thay đổi trái phép.

Điều 6: Các đối tượng trong diện đánh giá rủi ro của VNTLAS

1. Việt Nam sẽ sửa đổi Hệ thống phân loại doanh nghiệp (ECS) trong Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp ("VNTLAS"), và thực hiện các biện pháp phù hợp để đảm bảo tất cả các cá nhân và tổ chức liên quan trong chuỗi cung ứng, sẽ được phân loại.

2. Để thực hiện các cam kết trong Điều này, Việt Nam sẽ:

(a) nỗ lực sửa đổi *Nghị định số 102* và bất kỳ biện pháp liên quan khác, để đảm bảo rằng ECS và VNTLAS, và bất kỳ biện pháp liên quan nào khác, để đưa vào tất cả các đối tượng thích hợp, bao gồm các nhà nhập khẩu; và

(b) trong vòng chín tháng kể từ khi Thỏa thuận này có hiệu lực, Việt Nam sẽ ban hành một Nghị quyết để nỗ lực sửa đổi *Nghị định số 102*, và bất cứ biện pháp cần thiết nào khác, có tính đến các nội dung tại các đoạn của khoản 1 và 2 (a); và

(c) trong báo cáo được mô tả tại Điều 14.9, báo cáo về tiến độ thực hiện các thay đổi theo quy định tại Điều này.

Điều 7: Các tiêu chí về chỉ số địa lý

1. Việt Nam sẽ đảm bảo rằng các tiêu chí xác định vùng địa lý được sử dụng để phân loại nước thứ ba là một "vùng địa lý tích cực xuất khẩu gỗ vào Việt Nam" có xem xét đầy đủ bằng chứng sẵn có về nguy cơ khai thác gỗ bất hợp pháp, buôn bán gỗ bất hợp pháp và tài liệu gian lận chứng nhận gỗ hợp pháp của nước thứ ba.

2. Để đảm bảo rằng bất kỳ quyết định nào chỉ định một quốc gia là một "vùng địa lý tích cực xuất khẩu gỗ vào Việt Nam" đều xem xét đầy đủ các cân nhắc trong khoản 1, Việt Nam sẽ nỗ lực sửa đổi *Nghị định số 102* và bất kỳ biện pháp nào khác cần thiết cho mục đích này. Trong báo cáo nêu tại Điều 14.9, Việt Nam sẽ báo cáo về tiến độ thực hiện những thay đổi này.

3. Trong vòng chín tháng kể từ khi Thỏa thuận này có hiệu lực, Chính phủ Việt Nam sẽ ban hành một Nghị quyết đề nỗ lực sửa đổi *Nghị định số 102* và mọi biện pháp cần thiết khác, có tính đến các cân nhắc tại khoản 1.

4. Tại cuộc họp đầu tiên của Nhóm công tác về gỗ, các Bên sẽ trao đổi thông tin liên quan đến số liệu và các thông lệ tốt nhất liên quan đến việc xây dựng và duy trì danh sách các quốc gia có nguy cơ thấp và các tiêu chí được sử dụng để xác định danh sách đó.

Điều 8: Xác minh trong nước

1. Việt Nam sẽ đảm bảo rằng tất cả các mặt hàng gỗ khai thác trong nước xuất khẩu và các sản phẩm gỗ làm từ gỗ đó đều phải được xác nhận bắt kể nơi xuất khẩu.

2. Việt Nam sẽ nỗ lực sửa đổi *Nghị định số 102* và áp dụng bất kỳ biện pháp nào khác cần thiết để thực hiện cam kết tại khoản 1. Trong báo cáo nêu tại Điều 14.9, Việt Nam sẽ báo cáo về tiến độ thực hiện những thay đổi này.

3. Trong thời hạn 9 tháng, Việt Nam sẽ ban hành một Nghị quyết nêu rõ Chính phủ Việt Nam sẽ nỗ lực sửa đổi các điều khoản liên quan của *Nghị định số 102*, và các biện pháp cần thiết khác để thực hiện cam kết tại khoản 1.

Điều 9: Các chương trình cấp phép hiện nay

1. Tại các cuộc họp của Nhóm Công tác về Gỗ, Việt Nam sẽ, trong điều kiện phù hợp, báo cáo về tiến độ triển khai Chương trình Thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại Lâm sản ("FLEGT"). Việt Nam sẽ thông báo cho Nhóm Công tác về Gỗ về bất kỳ thay đổi nào đối với Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (VNTLAS) và các biện pháp liên quan, thực hiện chương trình cấp phép.

2. Việt Nam sẽ nỗ lực đảm bảo gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu sang Hoa Kỳ và các thị trường khác được kiểm soát ở mức không kém phần chặt chẽ hơn so với những quy định bắt buộc để được cấp giấy phép FLEGT.

Điều 10: Hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia xuất xứ

1. Các Bên thừa nhận tầm quan trọng của việc hợp tác với các nước thứ ba cung ứng nguồn gỗ để đảm bảo rằng gỗ nhập khẩu từ các nước đó được khai thác và buôn bán một cách hợp pháp. Sự hợp tác như vậy đặc biệt quan trọng đối với gỗ nhập khẩu từ các quốc gia có nguy cơ cao về khai thác gỗ bất hợp pháp, buôn bán gỗ bất hợp pháp, hoặc gian lận tài liệu chứng nhận tính hợp pháp. Đối với các loại gỗ nhập khẩu này, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phải:

(a) yêu cầu tài liệu từ quốc gia xuất xứ và hiểu rõ về tài liệu đó, đủ để đảm bảo rằng gỗ nhập khẩu tuân thủ luật pháp quốc tế hoặc trong nước hiện hành; và

(b) theo hoàn cảnh cụ thể của quốc gia, thực hiện các đánh giá, một cách hợp lý không chỉ ở việc đánh giá một tài liệu nhằm mục đích chứng nhận tính hợp pháp, để đảm bảo tính xác thực và chính xác của tài liệu.

2. Việt Nam sẽ nỗ lực phối hợp với các quốc gia có nguy cơ cao về nguồn gốc gỗ. Việt Nam nhập khẩu gỗ từ quốc gia đó, nhằm chính thức hóa việc trao đổi dữ liệu thương mại gỗ, cùng điều tra và truy tố người có liên quan đến thương mại hoặc khai thác gỗ bất hợp pháp và tiến hành kiểm tra định kỳ đối với các nhà sản xuất và xuất khẩu ở các quốc gia đó. Ngoài ra, Việt Nam sẽ nỗ lực:

(a) trao đổi các trường hợp điển hình về các tài liệu chính thức được sử dụng để chứng nhận tính hợp pháp của các lô hàng gỗ từ các quốc gia có nguy cơ cao;

(b) phối hợp với các quốc gia có nguy cơ cao để cải thiện việc thực thi và quản trị rừng, và năng lực của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để thực hiện các đánh giá hiệu quả, cụ thể theo quốc gia, dựa trên nguy cơ đối với tài liệu chứng nhận tính hợp pháp của gỗ; và

(c) ký các biên bản ghi nhớ mới ("MOU") với các đối tác thương mại, hoặc sử dụng các MOU hiện có, để phản ánh các cam kết trong Điều này đối với các quốc gia có nguy cơ cao.

3. Trong vòng chín tháng kể từ khi Thỏa thuận này có hiệu lực, Việt Nam sẽ xây dựng và cung cấp cho Nhóm Công tác về Gỗ một kế hoạch hành động mô tả cụ thể các bước sẽ được triển khai để thực hiện các cam kết theo Điều này. Ngoài ra, Việt Nam sẽ nỗ lực hỗ trợ Hoa Kỳ theo dõi tiến độ thực hiện các cam kết theo Điều này. Trong báo cáo nêu tại Điều 14.9, Việt Nam sẽ báo cáo về những nỗ lực này.

4. Hoa Kỳ sẽ nỗ lực, ở một mức độ thích hợp, hỗ trợ Việt Nam trong các nỗ lực quy định trong Điều này nhằm kết nối với các quốc gia có nguy cơ cao và chính thức hóa việc hợp tác với các quốc gia đó, bao gồm thông qua hỗ trợ kỹ thuật như mô tả tại Điều 16.

Điều 11: Hoạt động khai thác gỗ bất hợp pháp ở các nước thứ ba hoặc có sự tham gia của công dân nước thứ ba

1. Việt Nam sẽ sử dụng các cơ quan chức năng hiện có và tăng cường các nguồn lực một cách thích hợp, để xác minh, điều tra, và thực hiện hình phạt dân sự hoặc hình sự đối với những người Việt Nam và bất kỳ đối tượng liên quan nào tham gia vào các hoạt động liên quan đến gỗ bất hợp pháp ở các nước thứ ba. Các hoạt động này bao gồm việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu mua tài liệu gian lận từ các quan chức nước ngoài, hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác gỗ bất hợp pháp hoặc buôn bán gỗ bất hợp pháp. Việt Nam cũng sẽ áp dụng biện pháp tương tự đối với người nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ của mình.

2. Phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, Việt Nam đảm bảo rằng những ai bị phát hiện đã tham gia vào các hoạt động liên quan đến khai thác hoặc buôn bán gỗ bất hợp pháp, dù ở Việt Nam hay ở nước khác, đều chịu hình phạt theo quy định pháp luật Việt Nam, bao gồm phạt tiền hoặc đình chỉ hoạt động khi thích hợp. Để đạt được mục tiêu này, Việt Nam sẽ:

(a) cung cấp một cơ chế cho tổ chức và cá nhân trong nước và quốc tế, chính phủ nước ngoài và các bên quan tâm khác để xác định những người/tổ chức có thể liên quan đến việc khai thác hoặc buôn bán gỗ bất hợp pháp; và

(b) tại mỗi cuộc họp của Nhóm Công tác về Gỗ, cung cấp một báo cáo về những người/tổ chức đã được bổ sung vào hoặc bị loại khỏi danh sách những người/tổ chức bị loại trừ.

3. Tại mỗi cuộc họp của Nhóm Công tác về Gỗ, Việt Nam sẽ báo cáo về tiến độ thực hiện các cam kết tại Điều này. Ngoài ra, các Bên sẽ chia sẻ các thực hành tốt nhất và tìm kiếm các dự án hỗ trợ kỹ thuật tiềm năng liên quan.

Điều 12: Các biện pháp xác minh và thực thi

1. Theo yêu cầu bằng văn bản của Hoa Kỳ, Việt Nam sẽ cung cấp thông tin liên quan đến việc kiểm tra, thẩm định và đánh giá đã được thực hiện đối với một lô hàng gỗ hoặc sản phẩm gỗ cụ thể được nhập khẩu vào Việt Nam. Thông tin đó sẽ bao gồm:

(a) một bản sao giấy phép khai thác của đơn vị khai thác, hoặc giấy phép khai thác lô rừng của chủ rừng;

(b) đối với gỗ xẻ, một bản sao giấy chứng nhận đăng ký là cơ sở chế biến gỗ;

(c) một bản sao thị thực xuất khẩu hoặc giấy phép xuất khẩu từ nước khai thác và bất kỳ nước thứ ba nào mà gỗ quá cảnh;

(d) một bộ đầy đủ các tờ khai hoặc các hồ sơ khác đã được nộp cho, có được, hoặc được lưu trữ bởi các quan chức hải quan Việt Nam để xuất khẩu gỗ hàng, và

(e) trong phạm vi phù hợp với quy định pháp luật trong nước và quốc tế, bất kỳ thông tin liên quan nào khác do Hoa Kỳ yêu cầu.

2. Việt Nam sẽ nỗ lực phối hợp với các cơ quan chức năng của các quốc gia có nguy cơ cao để thực thi các luật hiện hành liên quan đến quản trị rừng, khai thác, buôn bán các sản phẩm gỗ. Điều này có thể bao gồm cả việc phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền của các nước thứ ba đó để tiến hành đánh giá định kỳ đối với các nhà sản xuất và xuất khẩu ở nước đó.

3. Khi thực hiện kiểm tra, thanh tra và xác minh, Việt Nam sẽ sử dụng tên loài gỗ có liên quan. Việt Nam sẽ làm như vậy đối với các sản phẩm được khai thác trong nước và nhập khẩu.

Điều 13: Thực thi pháp luật

1. Các Bên sẽ nỗ lực tăng cường hợp tác giữa các cơ quan thực thi pháp luật của các Bên để chống lại việc khai thác và buôn bán gỗ bất hợp pháp. Sự hợp tác đó sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các chương trình hỗ trợ kỹ thuật được xác định trong Điều 16 của Thỏa thuận này.

2. Các Bên sẽ báo cáo về các hoạt động hợp tác này cho Nhóm Công tác về Gỗ.

Điều 14: Nhóm công tác để tham vấn thường xuyên

1. Các Bên thừa nhận tầm quan trọng của việc duy trì và tăng cường năng lực của chính phủ và các khuôn khổ thể chế để thúc đẩy quản lý rừng bền vững và buôn bán các sản phẩm lâm sản được khai thác hợp pháp.

2. Theo đó, các Bên thành lập nhóm Công tác về Gỗ thuộc Hội đồng TIFA Hoa Kỳ-Việt Nam² ("Nhóm Công tác về Gỗ"), do USTR và Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đồng chủ trì. Nhóm Công tác về Gỗ sẽ giám sát việc thực hiện Thỏa thuận này.

3. Nhóm Công tác về Gỗ sẽ bao gồm các đại diện cấp cao của Chính phủ, hoặc những đại diện được chỉ định, từ các cơ quan Chính phủ có liên quan của mỗi Bên chịu trách nhiệm về việc thực hiện Thỏa thuận này.

4. Trong vòng 45 ngày kể từ ngày Thỏa thuận này có hiệu lực, mỗi Bên sẽ chỉ định và thông báo cho các cơ quan hữu quan của mình một đầu mối liên lạc để tạo điều kiện liên lạc giữa các Bên trong việc thực hiện Thỏa thuận này. Mỗi Bên phải thông báo ngay cho Bên kia bằng văn bản, nếu đầu mối liên lạc đó thay đổi.

5. Nhóm Công tác về Gỗ sẽ họp trong vòng sáu tháng kể từ ngày Thỏa thuận này có hiệu lực. Sau đó, Nhóm sẽ họp hai lần mỗi năm trừ khi có thỏa thuận khác. Việc chủ trì và địa điểm tổ chức các cuộc họp của Nhóm Công tác Gỗ sẽ luân phiên giữa các Bên, trừ khi các Bên có quyết định khác.

6. Nhóm Công tác về Gỗ có thể thành lập các tiểu nhóm làm việc nếu cần.

7. Các Bên sẽ thường xuyên tham vấn thông qua Nhóm Công tác về Gỗ để trao đổi thông tin liên quan phù hợp với quy định pháp luật trong nước và quốc tế, bao gồm:

(a) dữ liệu thương mại và khai thác³;

(b) thông tin về các nỗ lực chống khai thác gỗ bất hợp pháp và hoạt động thương mại liên quan, bao gồm ngăn chặn, tịch thu, bắt giữ, truy tố và kết án;

² Xem Điều 3, mục 4 của TIFA Việt Nam - Hoa Kỳ ("Hội đồng sẽ thành lập các nhóm làm việc đột xuất về các vấn đề cụ thể, một cách thích hợp và được các Bên nhất trí, để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội đồng").

³ Những thông tin đó có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở các dữ liệu liên quan liên quan đến nhập khẩu và xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.

(c) việc Việt Nam thực hiện chương trình cấp phép FLEGT và VNILAS;

(d) xác định các quốc gia có nguy cơ nguy cơ cao; và

(e) tiến độ trong việc thực hiện các cam kết của Thỏa thuận này của Việt Nam.

8. Đối với cuộc họp đầu tiên của Nhóm Công tác về Gỗ, Việt Nam sẽ đưa ra giải trình cho cáo buộc về sự khác biệt giữa giá trị của các sản phẩm gỗ được bảo cáo khi xuất khẩu từ một số quốc gia xuất xứ nhất định (cụ thể là Campuchia, Cameroon và CHDCND Lào) và giá trị nhập khẩu khai báo từ các nước này được bảo cáo bởi Việt Nam. Nếu có sự khác biệt nào khác giữa các quốc gia này hoặc các quốc gia xuất xứ khác thông qua Nhóm Công tác về Gỗ hoặc thủ tục lấy ý kiến cộng đồng (nêu trong Điều 15), Việt Nam sẽ phản hồi những cáo buộc đó không muộn hơn tại cuộc họp tiếp theo của Nhóm Công tác về Gỗ.

9. Không muộn hơn hai tuần trước mỗi cuộc họp của Nhóm Công tác về Gỗ, Việt Nam sẽ cung cấp cho Nhóm công tác về gỗ một báo cáo nêu rõ tiến độ của mình trong việc đáp ứng các điều khoản của Thỏa thuận này.

Điều 15: Công khai thông tin và tham gia của công chúng

1. Việt Nam sẽ, phù hợp với quy định hiện hành của Việt Nam, quy định việc tiếp nhận và xem xét các câu hỏi hoặc nhận xét bằng văn bản từ những người quan tâm, bao gồm nhưng không giới hạn ở, các công dân Việt Nam và các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế theo quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam, về việc thực hiện Thỏa thuận này. Việt Nam sẽ nhanh chóng trả lời bằng văn bản các câu hỏi hoặc ý kiến này, theo các thủ tục trong nước, và công bố các câu hỏi hoặc ý kiến và câu trả lời cho công chúng, ví dụ bằng cách đăng trên một trang web công khai thích hợp.

2. Việt Nam sẽ tận dụng, hoặc thiết lập mới, các cơ chế tham vấn hiện có, ví dụ như các ủy ban tư vấn quốc gia, để tìm kiếm quan điểm về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Thỏa thuận này. Các cơ chế này có thể bao gồm những người có kinh nghiệm liên quan, một cách phù hợp, bao gồm kinh nghiệm trong kinh doanh, quản lý và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, thực thi pháp luật, doanh nghiệp sản xuất gỗ hoặc các vấn đề môi trường khác.

3. Khi có đề xuất về bất kỳ biện pháp pháp lý nào liên quan đến việc khai thác hoặc buôn bán gỗ bất hợp pháp, Việt Nam phải nhanh chóng cung cấp cho Hoa Kỳ, như đã được chỉ định thông qua Nhóm Công tác về Gỗ, bản tóm tắt về biện pháp pháp lý và bất kỳ ý kiến cộng đồng nào nhận được.

Điều 16: Hỗ trợ kỹ thuật

1. Các Bên thừa nhận tầm quan trọng của hợp tác như một cơ chế để thực hiện Thỏa thuận này, nhằm nâng cao lợi ích của Thỏa thuận, để tăng cường năng lực của mỗi

Bên trong việc bảo vệ môi trường, và thúc đẩy phát triển rừng một cách lành mạnh, khi các bên tăng cường quan hệ thương mại và đầu tư.

2. Thông qua Thỏa thuận này, các Bên sẽ hợp tác để tăng cường năng lực thực thi pháp luật về rừng và thương mại lâm sản; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý rừng đáp ứng các mục tiêu kinh tế, xã hội và sinh thái; và khuyến khích sự tham gia của công chúng và nâng cao tính minh bạch trong quản lý rừng và thương mại lâm sản.

3. Các Bên sẽ hợp tác trong các sáng kiến thúc đẩy quản lý rừng bền vững và chống khai thác gỗ bất hợp pháp và hoạt động thương mại có liên quan. Các Bên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thường xuyên dữ liệu, thông tin, nghiên cứu khoa học và tài liệu tham khảo, chẳng hạn như các mẫu gỗ, liên quan đến việc cải thiện việc đánh giá, giám sát và xác minh tính hợp pháp của gỗ và sản phẩm gỗ được giao dịch.

4. Các Bên sẽ tạo điều kiện tổ chức các cuộc họp và hội thảo thường xuyên cho các cán bộ Việt Nam, bao gồm các nhân viên thực thi pháp luật có liên quan của VN Nam nhằm nâng cao năng lực chống buôn bán gỗ và thúc đẩy buôn bán gỗ hợp pháp.

5. Các Bên sẽ thảo luận trong việc thiết kế, lập kế hoạch và cân nhắc việc sử dụng một Chuyên gia kỹ thuật về gỗ hợp pháp của Cục Lâm nghiệp Hoa Kỳ. Chuyên gia này sẽ đóng vai trò là cố vấn kỹ thuật cấp cao để tạo điều kiện cho hợp tác song phương về hỗ trợ kỹ thuật, trao đổi thông tin, khuyến nghị chính sách và các hoạt động khác liên quan đến chống khai thác gỗ bất hợp pháp ở Việt Nam và các nước thứ ba, thúc đẩy tính hợp pháp của thương mại lâm sản, phát triển và triển khai VNTLAS. Chuyên gia này sẽ làm việc tại một cơ quan chuyên ngành lâm nghiệp của Chính phủ Việt Nam và phối hợp với các cơ quan khác của Chính phủ Việt Nam, một cách phù hợp.

6. Các điều khoản của Thỏa thuận này không ảnh hưởng đến Ý định Thư Hợp tác trong lĩnh vực Lâm nghiệp giữa Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, ký ngày tháng 4 năm 2019. Khi thích hợp, các điều khoản của Thỏa thuận này nhất quán với đoạn 7 của Ý định Thư, các Bên có thể tìm cách sửa đổi Ý định Thư để phù hợp với các kết quả nhất định trong Thỏa thuận này.

7. Các bên sẽ nỗ lực thường xuyên trao đổi thông tin để hỗ trợ Việt Nam đàm phán, ký kết các MOU mới hoặc sửa đổi để tăng cường phát triển hợp tác xuyên biên giới giữa các cơ quan thực thi.

Điều 17: Sửa đổi

1. Các Bên có thể đồng ý bằng văn bản để sửa đổi Thỏa thuận này.

2. Một sửa đổi sẽ có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày các Bên trao đổi thông báo bằng văn bản xác nhận rằng đã đạt được thỏa thuận phù hợp với khoản 1 của Điều này về việc phê duyệt sửa đổi, hoặc vào một ngày khác mà các Bên cùng quyết định.

Điều 18: Thông báo và góp ý về các biện pháp thực hiện

Mỗi Bên sẽ đưa ra không ít hơn 45 ngày để lấy ý kiến công khai về tất cả các biện pháp được đề xuất để thực hiện Thỏa thuận này. Mỗi Bên sẽ xem xét các mối quan tâm của Bên kia trong bất kỳ biện pháp hoặc sửa đổi cuối cùng nào nhằm thực hiện Thỏa thuận này.

Điều 19: Tham vấn

Các Bên sẽ tham khảo ý kiến và nỗ lực giải quyết thông qua thương lượng mọi bất đồng phát sinh giữa hai Bên liên quan đến việc giải thích và thực hiện Thỏa thuận này.

Điều 20: Hiệu lực và chấm dứt

1. Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày hai Bên cùng ký.

2. Mỗi Bên có thể chấm dứt Thỏa thuận này bằng cách cung cấp thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt cho Bên kia. Việc chấm dứt sẽ có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày một Bên cung cấp thông báo bằng văn bản cho Bên kia, hoặc vào một ngày khác mà các Bên cùng quyết định.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, những người ký tên dưới đây, được sự ủy quyền hợp pháp của Chính phủ mình, đã ký Thỏa thuận này.

Ký tại Hà Nội và Washington DC, thành 2 bản, vào ngày 1 tháng 10 năm 2021

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CHXHCN VIỆT NAM

(đã ký)

Lê Minh Hoan
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

THAY MẶT CHÍNH PHỦ HỢP
CHUNG QUỐC HOA KỲ

(đã ký)

Katherine Tai
Đại sứ, Đại diện thương mại Hoa Kỳ